

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 2 - QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 11-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 – QUÂN KHU 7

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Trung tá Trần Quang Thái.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thiếu tá Khổng Minh Vương, Giáo viên Trường quân sự, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai;

Thiếu tá Nguyễn Việt Hùng, Giáo viên Trường quân sự, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai .

- Thư ký phiên tòa: Đại úy Trần Hải Phong, Thư ký Tòa án quân sự khu vực 2 – Quân khu 7;

Đại úy Huỳnh Phan Châu Thành, Thư ký Tòa án quân sự khu vực 2 - Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 72 tham gia phiên tòa: Trung tá Phan Đức Thắng – Kiểm sát viên;

Đại úy Lý Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án quân sự khu vực 2- Quân khu 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 27/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 27/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ya D; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 08/10/1998 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn R, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Chu Ru; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ya L và bà Ma T; chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 17/4/2017, bị Công an huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 750.000 đồng do thực hiện hành vi vi phạm hành chính: “Đánh nhau” (đã nộp phạt ngày 15/7/2019); nhân thân: bị xử phạt hành chính vào ngày 07/9/2016 vì hành vi gây rối đánh nhau (đã được xóa tiền sự); bị bắt tạm giữ từ ngày 28/5/2019 đến 30/5/2019, tạm giam từ ngày 31/5/2019 đến ngày 15/7/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; tạm giam từ ngày 15/7/2019 đến nay tại Trại tạm giam K35-Quân khu 7; có mặt.

2. Họ và tên: Dạ Gút D0; tên gọi khác: Da Gút D1, Da Gút D2, Dạ Gút D3, Dạ Gút D4; sinh ngày 03/5/1999 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: 115 Thôn R, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Chu Ru; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ya Đ và bà Ma Th; có vợ là Tou Prong Nai H (chưa đăng ký kết hôn), có 02 con,

lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/7/2019 đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: K'Kh; tên gọi khác: V; sinh ngày 18/4/2002 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn R, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: K'Ho; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: K'B và bà Ma Ph; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 13/12/2017, bị xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa tiền sự); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/7/2019 đến nay; có mặt.

4. Họ và tên: Da Gút Ya N; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 14/8/2001 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn R, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Chu Ru; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bơ Năh Ria P và bà Ma Đ; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/7/2019 đến nay; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

1. Ông K'B, sinh ngày 17/5/1965; nơi cư trú: Thôn R, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Bảo vệ; là Người đại diện hợp pháp của bị cáo K'Kh (là bố của bị cáo); có mặt.

2. Bà Ma H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn R, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; là Người đại diện hợp pháp của bị cáo Da Gút Ya N theo yêu cầu của cha, mẹ bị cáo (là di của bị cáo); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Bà Dương Thị H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng, bào chữa cho bị cáo Ya D; có mặt.

2. Ông Phạm Văn T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng, bào chữa cho bị cáo K'Kh; có mặt.

3. Ông Võ Văn H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng, bào chữa cho bị cáo Da Gút Ya N; vắng mặt.

- *Các bị hại:*

1. Họ và tên: Sang B; sinh ngày: 15/10/1996 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn PN, xã P, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Họ và tên: Đinh Văn K; sinh ngày 10/9/1981 tại Lâm Đồng; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: 1// QNCN, Trợ lý, BCHQS huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: 142 Thôn PT, xã PH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông K'B, sinh năm 1965 và bà Ma Ph, sinh năm 1972 (là cha, mẹ của bị cáo K'Kh); nơi cư trú: Thôn R, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; ông K'B có mặt, bà Ma Ph vắng mặt có ủy quyền cho ông K'B.

2. Ông Bơ Năh Ria P, sinh năm 1978 và bà Ma Đ, sinh năm 1984 (là cha, mẹ của bị cáo Da Gút Ya N); nơi cư trú: Thôn R, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

3. BCHQS huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Thị trấn TM, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; đại diện là Chỉ huy trưởng BCHQS huyện vắng mặt có ủy quyền cho 3// Tổng Xuân T, Chính trị viên BCHQS huyện; có mặt.

4. Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Số 4 Phạm Ngọc T, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; đại diện là Giám đốc bệnh viện; vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Ma T; có mặt.

2. Tou Neh K1; có mặt.

3. Phi L; có mặt.

4. Da M; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/5/2019, Ya D điều khiển xe mô tô chở Nai Y đi tới khu tăng gia sản xuất của BCHQS huyện ĐD, ở thôn MĐ, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng. Thấy Đinh Văn K, Sang B, Lương Thành Q đang ngồi trước cửa nhà bạt, D dừng xe ngoài đường, một mình đi vào xin thuốc lá để hút. Thấy D vào, B hỏi “vào đây có việc gì hay không?”, D nói “có thuốc không cho xin điếu”, B chỉ qua hướng K đang ngồi và nói “đây không có thuốc hút, xin sắp”, D đi tới chỗ K và hỏi “chú ơi, có thuốc cho xin điếu”, K chỉ gói thuốc lá đang để dưới đất và nói “thuốc đó”, D lấy thuốc hút rồi đi lại phía B nói “vô đây xin điếu thuốc thôi mà mày cứ này kia, xúu nữa tao kêu hai mươi thằng qua đây”. Sau đó, D điều khiển xe chở Y đi. Khi nghe B kể lại chuyện nam thanh niên vừa vào xin thuốc đe dọa, K gọi điện báo cáo chỉ huy đơn vị và được chỉ huy đơn vị trang bị 02 gậy cao su, 01 dùi cui điện. Sau đó, Q đi về, K và B đi ngủ.

Khi ngồi nhậu tại trước cổng trường tiểu học R'Lơm, D nhắc chuyện mâu thuẫn trong lúc đi xin thuốc trước đó và rủ những người đang ngồi nhậu chung đi đánh nhau, sau đó D điều khiển xe mô tô chở M và D0, N điều khiển xe mô tô chở L và Kh đi tới nhà bạt nơi K, B đang ngủ.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu tăng gia sản xuất, D và N dừng xe ở mép đường, Kh nghe D nói “có người chọc tao”, rồi D nhảy qua mương nước sau đó Kh, N, D0 cũng nhảy theo, L và M đứng ở tại chỗ hai xe dừng. Khi nhảy qua khỏi mương, thấy trời tối nên D nói bật đèn pin, Kh lấy điện thoại hiệu CoGo màu vàng bật chức năng đèn pin để soi đường. D đi trước tới cửa nhà bạt, mở cửa nhà bạt, sau đó cả bốn đi vào trong. Trong nhà bạt, Kh đứng cuối giường để soi đèn, cạnh Kh là N và D0, qua ánh đèn từ điện thoại của Kh, D nhận ra B là người không cho thuốc đang nằm bên trong nên đi tới đầu giường, dùng hai tay đâm liên tiếp vào vùng đầu, mặt của B, B bị đánh bất ngờ nên dùng hai tay

ôm đỡ vùng đầu mặt. Tiếp đó, D đi tới xe mô tô của B dựng gần giường ngủ, lấy 02 gậy cao su đang treo trên xe rồi quay lại để đánh B. Lúc này, B bước xuống đất, đứng gần cạnh giường tóm được cổ áo D, nhưng D cầm gậy đập liên tiếp vào vùng đầu, mặt của B; D0 cầm ná giường ná hướng về phía K nói “đứng im, đứng im”, K ngồi im không cử động, B thấy vậy nên buông D ra, nằm trên giường lấy hai tay che đầu, mặt. Sau khi đánh B xong, D đứng trước mặt K, hơi chềch về bên trái, tay phải cầm gậy cao su đập mạnh một phát vào vùng đầu của K theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái làm K té xuống đất nằm úp mặt bất động ở phía cuối giường. Đánh xong, D đưa gậy cho N, rồi D lấy chai nước ở gần giường, đổ nước lên người B và K, đá lên người của K và B. N đang đứng ở gần cuối giường ngang vai phải của K, nhận gậy cao su từ D, N cầm gậy bằng tay phải, cúi người xuống đánh 01 cái từ trên xuống dưới vào vùng lưng của K; đánh xong, N đưa gậy cho Kh. Kh đang đứng bên cạnh hông phải của K, Kh chuyển điện thoại sang cầm tay trái, tay phải cầm gậy rồi đánh 01 phát vào lưng K, tiếp đó Kh đánh 01 phát vào chân B theo chiều từ trên xuống dưới. Lúc này, Tou Neh K1 và Ma M1 đi ngang nhà bạt, K1 nghĩ D sẽ đánh nhau nên K1 xuống xe và chạy bộ về phía nhà bạt để can ngăn D, còn M1 điều khiển xe chạy về hướng thôn MĐ; L cũng điều khiển xe đi theo hướng của M1. Khi vào nhà bạt, K1 đứng ở ngoài nhìn thấy K đang nằm dưới đất, B đang nằm trên giường nên K1 nói “về đi, tụi mày biết đánh ai không, đây là mấy người Bộ đội đó”, rồi K1 đi ngược ra chỗ M1 đứng. Nghe vậy, D, D0, Kh, N đi ra ngoài nhà bạt. Trước khi ra khỏi nhà bạt, Kh đưa lại gậy cao su cho D cầm, Kh lấy 01 roi điện ở dưới đất gài vào lưng. Tất cả cùng về tụ tập ở cổng trường tiểu học R’Lom rồi mua rượu đến ruộng lúa ở thôn K’Lót nhậu cho đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 26/5/2019 thì giải tán.

Hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Đinh Văn K là 49%; đối với bị hại Sang B xem xét dấu vết trên thân thể của bị hại sau khi sự việc xảy ra cho thấy: Vùng mạn sườn trái phía sau, dưới vai trái bị bầm dập, sưng nề kích thước 15x12cm; mặt trước ngoài cánh tay trái sưng nề bầm dập vùng cơ nhị đầu, tam đầu cánh tay, kích thước 10x8cm; vùng ô mô cái tay trái bị sưng nề bầm dập; vùng đỉnh cằm T sưng nề kích thước 10x8cm; vùng thái dương P bầm dập sưng huyết, kích thước 5x4cm.

Tại phiên tòa, bị cáo Ya D thừa nhận đã thực hiện các hành vi gây thương tích cho các bị hại Đinh Văn K, Sang B như cáo trạng đã nêu nhằm thỏa mãn sự bức tức do lúc xin thuốc lá để hút nhưng bị hại Sang B không cho. Các bị cáo Dạ Gút D0, K’Kh, Da Gút Ya N cũng thừa nhận, mặc dù không có mâu thuẫn gì với các bị hại, nhưng sau khi nghe bị cáo Ya D rủ đi đánh các bị hại, các bị cáo đã đồng ý cùng với bị cáo Ya D đi đánh và hỗ trợ cho bị cáo Ya D đánh, gây thương tích cho các bị hại như cáo trạng đã nêu.

Bị hại Sang B khai tại phiên tòa: Khoảng 20 giờ ngày 25/5/2019, khi tôi và anh K đang ngồi nói chuyện trước cửa chòi thì có một nam thanh niên vào hỏi xin thuốc hút, tôi trả lời “đây không có thuốc hút, qua sếp mà xin”, nam thanh niên hỏi anh K, anh K chỉ vào vị trí gói thuốc gần đó và nói “thuốc đó”, nam thanh niên đi tới lấy thuốc và hút. Sau đó nam thanh niên đi ra vị trí của tôi đang đứng và nói “vô đây xin điếu thuốc thôi mà mày cứ này kia, xiu nữa tao kêu 20 thằng qua đây, tao

thách mày gọi Công an"... tôi nói với anh K về việc nam thanh niên thách thức đưa người tới đánh, anh K điện thoại về báo cho BCHQS huyện ĐD... Khoảng 00 giờ ngày 26/5/2019, tôi đang ngủ thì nghe có tiếng động, vừa mở mắt thì bị một người đâm liên tiếp vào vùng đầu, mặt làm tôi bị choáng, tôi liền lấy 02 tay che vùng đầu lại, người này lại tiếp tục lấy gậy cao su ở trên xe mô tô của tôi rồi dùng gậy vụt vào vùng đầu nhiều cái, vụt vào sườn trái, tay trái. Tôi vùng dậy và túm được cổ áo đối tượng đánh tôi, tôi quay qua phía bên phải thì thấy một đối tượng nam đang cầm ná cao su định bắn anh K, tôi thả cổ áo đối tượng đánh tôi ra. Lúc này đối tượng đánh tôi dùng gậy đánh liên tiếp vào người tôi, tôi dùng hai tay che vùng đầu, mặt, tôi còn bị người này đổ nước lên người, đá lên đầu. Khi các đối tượng còn lại gọi người đánh tôi đi về thì người này còn dùng gậy đánh tôi vài cái nữa mới dừng và đi về. Đối tượng nam đánh tôi và đối tượng vào xin thuốc là cùng một người. Tôi và anh K không quen biết gì với các đối tượng này. Tôi được ông K'B và K'Kh thăm hỏi, xin lỗi và bồi thường 1.000.000 đồng, được bà Ma T thăm hỏi, xin lỗi và bồi thường 3.050.000 đồng, Dạ Gút D0 bồi thường cho tôi 500.000 đồng, Da Gút Ya N bồi thường cho tôi 1.000.000 đồng, tổng cộng tôi đã nhận 5.550.000 đồng, xem như đó là tiền bồi thường tổn thất tinh thần, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, chi phí điều trị vết thương đối với tôi, ngoài ra tôi không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tôi yêu cầu xử lý các đối tượng đánh tôi và anh K theo quy định của pháp luật.

Bị hại Đinh Văn K khai tại phiên tòa: Ngày 25/5/2019, có một nam thanh niên đến nhà bắt tại vườn ớt thuộc thôn MĐ nơi tôi và Sang B đang làm nhiệm vụ giữ vườn để xin thuốc hút, lúc đó tôi đang mãi nói chuyện với bạn tôi nên tôi không để ý và nghe được họ nói gì với nhau, sau đó tôi nghe Sang B nói lại là người này đe dọa sẽ gọi người tới đánh. Nghe vậy tôi điện báo cho BCHQS huyện, sau đó các anh trong Ban chỉ huy đến hỏi thăm tình hình rồi trang bị cho chúng tôi hai gậy cao su, một roi điện. Tôi không nhớ gì, sự việc xảy ra nhanh và tôi đã uống rượu, cảm thấy hơi say, chỉ nhớ có nhiều người vào nhà bắt. Tôi không yêu cầu bồi thường chiếc đèn pin bị hư hỏng. Tôi đã được ông K'B và K'Kh thăm hỏi, xin lỗi và bồi thường 2.000.000 đồng, được bà Ma T thăm hỏi, xin lỗi và bồi thường 16.050.000 đồng, được bà Ma Đ và Da Gút Ya N thăm hỏi, xin lỗi và bồi thường 2.000.000 đồng, Dạ Gút D0 bồi thường 1.000.000 đồng, tổng cộng tôi đã nhận 21.050.000 đồng, xem như đó là tiền bồi thường tổn thất tinh thần, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, chi phí điều trị đối với tôi và là tiền mất thu nhập của vợ tôi khi phải nghỉ làm để chăm sóc cho tôi trong thời gian điều trị; tôi không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tôi đề nghị xử lý các đối tượng đánh tôi và Sang B theo quy định của pháp luật.

Ông K'B khai tại phiên tòa: Gia đình đã cho bị cáo K'Kh tiền để bồi thường cho bị hại K là 2.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại B là 1.000.000 đồng; xem như đây là tiền của K'Kh bồi thường cho các bị hại.

Ông Bơ Nãnh Ria P và bà Ma Đ khai tại phiên tòa: Gia đình đã cho bị cáo Da Gút Ya N tiền để bồi thường cho bị hại K là 2.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại B là 1.000.000 đồng; xem như đây là tiền của Da Gút Ya N bồi thường cho các bị hại.

Đại diện BCHQS huyện ĐD khai tại phiên tòa: yêu cầu nhận lại 02 gậy cao su, 01 roi điện, là các công cụ hỗ trợ thuộc sở hữu của BCHQS huyện ĐD, đã bị các bị cáo chiếm hữu trái pháp luật.

Đại diện Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng có Công văn số 1554/BVĐK-KHTH, ngày 04/12/2019 xin vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời không có yêu cầu các bên liên quan bồi hoàn và cam kết sẽ không có bất kỳ sự khiếu nại nào.

Người làm chứng Ma T khai tại phiên tòa: Tôi đã bồi thường cho anh Đinh Văn K 16.050.000 đồng, bồi thường cho Sang B 3.050.000 đồng. Số tiền này có được do bán chiếc xe máy của gia đình, chiếc xe này Ya D có góp 20.000.000 đồng để mua, xem như đây là tiền của D bồi thường.

Người làm chứng Tou Neh K1 khai tại phiên tòa: Chiều tối 25/5/2019, trong lúc uống rượu bia, tôi nghe Ya D rủ “tụi mày đi đánh mấy ông khoan giếng ở gần cây xăng R’Lom với tao”, lý do là khi D chở Y đi ngang đây thì bị chọc tức khi xin thuốc hút. Tôi nghe vậy liền can không cho mọi người đi với D, D thì nói “cứ đi với tao có gì tao chịu hết”, có một số người đồng ý đi với D như: N, Kh, D0, L, M. Một lúc sau bạn gái tôi là M1 dùng xe chở tôi đi chơi về hướng MĐ, khi đến vườn ốt của Bộ đội, tôi thấy ồn ào nên dừng lại xem, tôi nhảy qua mương nước chạy vào bên trong lều bạt thì thấy một người đàn ông nằm trên giường, người đàn ông thứ hai nằm dưới đất. Trong lều lúc này có D, N, Kh, D0; còn L và M đứng ở ngoài đường; D cầm gậy; N, Kh soi đèn. Tôi liền nói “về đi tụi mày biết đánh ai không, đây là mấy người Bộ đội đó”, nói xong tôi bỏ đi về tới cổng trường tiểu học R’Lom, một lúc sau thì D và mấy người đi đánh nhau về. Chúng tôi ngồi nói chuyện, nghe kể chuyện đánh nhau và đả lên người bị hại. Lúc đó tôi thấy D cầm hai cây gậy cao su màu đen, dài khoảng 50-60cm.

Người làm chứng Phi L khai tại phiên tòa: Khi đang ngồi nhậu thì D rủ “đi chơi không?”, tôi hỏi “đi đâu?”, D đáp “cứ đi đi”, tôi đi theo mà không biết đi đâu, lúc đó tầm 23 giờ. Chúng tôi gồm: D điều khiển xe của D chở M và một người khác, một người điều khiển xe của tôi chở tôi và một người khác. Lúc đến nhà bạt, D và mấy người nữa nhảy qua mương nước để đi vào nhà bạt, tôi và M đứng ngoài chờ, sau đó tôi nghe tiếng “bụp, bụp”, tôi liền ngồi lên xe của tôi nổ máy đi về phía thôn MĐ. Sau đó chúng tôi ngồi chơi ở cổng trường một lúc thì thấy D cầm hai cây gậy cao su màu đen dài khoảng 50-60cm ra khoe. Nếu biết sẽ đi đánh nhau, tôi sẽ không đi cùng D.

Người làm chứng Da M khai tại phiên tòa: Khi đang ngồi nhậu thì D rủ “đi chơi không?”, L hỏi “đi đâu?”, D đáp “cứ đi đi”, chúng tôi đi theo mà không biết đi đâu, lúc đó tầm 23 giờ. Chúng tôi gồm: D điều khiển xe của D chở tôi và một người khác, một người điều khiển xe của L chở L và một người khác. Lúc đến nhà bạt, D và mấy người nữa nhảy qua mương nước để đi vào nhà bạt, tôi và L đứng ngoài chờ, sau đó chúng tôi nghe tiếng “bịch, bịch” và to tiếng nên hiểu là họ đang đánh nhau, L nổ máy đi về phía thôn MĐ. Sau đó mấy người trong nhà bạt đi tới chỗ tôi, có người điều khiển xe của D đi khỏi hiện trường, tôi sợ quá cũng chạy bộ theo xe này, D và một người nữa cũng chạy theo, khi chạy tôi thấy D cầm hai cây gậy cao su màu đen dài khoảng 50-60cm ra khoe. Nếu biết sẽ đi đánh nhau, tôi sẽ không đi cùng D.

Biên bản thực nghiệm điều tra; Sơ đồ hiện trường vụ Cố ý gây thương tích (Thực nghiệm điều tra); Bản ảnh thực nghiệm điều tra (Bút lục 64- 74 hồ sơ) thể hiện: Vết nứt dọc xương đỉnh phải trên đầu của Đinh Văn K là do bị can Ya D gây ra. Hành vi sử dụng gậy cao su của Da Gút Ya N, K'Kh không thể gây ra vết nứt dọc xương đỉnh phải trên đầu Đinh Văn K.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của bị hại Sang B (Bút lục 422 hồ sơ) thể hiện: Vùng mạn sườn trái phía sau, dưới vai trái bị bầm dập, sưng nề kích thước 15x12cm; mặt trước ngoài cánh tay trái sưng nề bầm dập vùng cơ nhị đầu, tam đầu cánh tay, kích thước 10x8cm; vùng ô mô cái tay trái bị sưng nề bầm dập; vùng đỉnh cằm T sưng nề kích thước 10x8cm; vùng thái dương P bầm dập sưng huyết, kích thước 5x4cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (Bút lục 46-47 hồ sơ) thể hiện: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Sang B là 0%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung (Bút lục 49-50 hồ sơ) thể hiện: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đinh Văn K là 49% (theo nguyên tắc cộng lùi).

Công văn số 58/CV-PY ngày 03/10/2019 và Công văn số 70/CV-PY ngày 29/10/2019 của Trung tâm pháp y về việc giải thích kết luận giám định pháp y về thương tích thể hiện: Tổng tỷ lệ thương tích của bị hại Đinh Văn K là 49% (theo nguyên tắc cộng lùi), cụ thể: Vết mổ sọ não 25cm (8%); vết mổ dẫn lưu đỉnh cằm phải 1cm (1%); máu tụ ngoài màng cứng bán cầu phải (30%); nứt dọc xương đỉnh phải 5cm (20%).

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS72 ngày 26/9/2019, Viện kiểm sát quân sự khu vực 72 đã truy tố các bị cáo Ya D, Dạ Gút D0, K'Kh, Da Gút Ya N về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tranh luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Ya D, Dạ Gút D0, K'Kh, Da Gút Ya N về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử về hình sự:

- Đối với bị cáo Ya D: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo tù 04 năm đến 04 năm 09 tháng tù.

- Đối với bị cáo Dạ Gút D0: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

- Đối với bị cáo K'Kh: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

- Đối với bị cáo Da Gút Ya N: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65;

Điều 91 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về dân sự: Đề nghị ghi nhận việc Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng không yêu cầu bồi hoàn; ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo Ya D, Dạ Gút D0, K'Kh, Da Gút Ya N và cha, mẹ của bị cáo K'Kh là K'B và Ma P; cha, mẹ của bị cáo Da Gút Ya N là Bơ Năh Ria P và Ma Đ đã bồi thường xong cho bị hại Đinh Văn K số tiền là 21.050.000 đồng; bồi thường xong cho bị hại Sang B số tiền là 5.550.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho BCHQS huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng: 01 (một) roi điện. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho BCHQS huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng 02 (hai) gây cao su. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách 01 (một) điện thoại di động là vật chứng của vụ án. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ná, 01 (một) đèn pin nhựa màu cam bị vỡ. Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB nhãn hiệu SanDisk màu trắng đen mang tên “LOC NGOC CH” để làm chứng cứ giải quyết vụ án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Ya D: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Ya D; tuy nhiên, đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết như: bị cáo là người dân tộc, học vấn ít, gia đình khó khăn có em gái đang điều trị chạy thận, cần có người lao động để phụ giúp gia đình để áp dụng ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị xét xử bị cáo thấp hơn mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo Ya D không tranh luận gì chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo K'Kh: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo K'Kh, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo K'Kh và đại diện hợp pháp của bị cáo K'Kh không tranh luận gì chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K'Kh.

Bị cáo Dạ Gút D0 không tranh luận gì chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Da Gút Ya N và đại diện hợp pháp của bị cáo Da Gút Ya N không tranh luận gì chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Da Gút Ya N.

Các bị hại Đinh Văn K, Sang B đều nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên, không tranh luận gì khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông K'B; ông Bơ Năh Ria P; bà Ma Đ; đại diện BCHQS huyện ĐD đều nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên, không tranh luận gì khác.

Đổi đáp với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Ya D, Kiểm sát viên cho rằng Viện kiểm sát đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo Ya D; các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của người bào chữa là không thể chấp nhận được vì không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự mà chỉ có thể đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình; xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò của bị cáo trong vụ án, nhân thân của bị cáo thì đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, không thể giảm nhẹ hơn nữa.

Người bào chữa cho bị cáo Ya D không đối đáp thêm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù người bào chữa cho bị cáo Da Gút Ya N vắng mặt, tuy nhiên bị cáo Da Gút Ya N và người đại diện hợp pháp của bị cáo Da Gút Ya N; cha, mẹ của bị cáo Da Gút Ya N đều yêu cầu tiếp tục xét xử vắng mặt người bào chữa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: nguyên nhân, điều kiện, thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội...

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/5/2019, tại khu tăng gia sản xuất của BCHQS huyện ĐD, ở thôn MĐ, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo Ya D chỉ vì nhằm thỏa mãn sự tức giận do lúc xin thuốc lá trước đó mà bị hại Sang B không cho, nên Ya D đã rủ các bị cáo Dạ Gút D0, K'Kh, Da Gút Ya N đi đánh các bị hại. Lợi dụng lúc các bị hại đang ngủ say trong nhà bạt, các bị cáo đã dùng tay chân để đâm đá, dùng ná để đe dọa, dùng gậy cao su để tấn công và gây thương tích cho các bị hại, bị cáo Ya D còn tưới nước và đi tiểu lên người các bị hại. Hậu quả, bị hại Đinh Văn K bị thương tích với tỷ lệ 49%, bị hại Sang B bị đa chấn thương phần mềm, tỷ lệ thương tích 0%. Hành vi của các bị cáo Ya D, Dạ Gút D0, K'Kh, Da Gút Ya N đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Các bị cáo đã dùng 02 cây gậy cao su là những công cụ hỗ trợ có đường kính 3,1cm, dài 49cm, hình trụ tròn, phần tay cầm dài 11,5cm để gây thương tích cho các bị hại; chỉ vì duyên cớ nhỏ nhặt là xin thuốc lá để hút nhưng bị hại Sang B không có thuốc để cho nên bị cáo Ya D tức giận, các bị cáo không có mâu thuẫn gì trước đó với các bị hại nhưng các bị cáo vẫn rủ rê, tìm cách đánh các bị hại để thỏa mãn sự tức giận vô cớ; do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Ya D, Dạ Gút D0, K'Kh, Da Gút Ya N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với Phi L và Da M, tuy có đi cùng các bị cáo đến nơi phạm tội, nhưng Phi L và Da M chỉ nghĩ là đi chơi, không biết là đi đánh nhau; mặc khác khi đến nơi, Phi L và Da M đứng ở ngoài đường, không tham gia đánh nhau. Do đó, không có cơ sở để xem xét trách nhiệm của Phi L và Da M trong vụ án này.

[3] Về dân sự: Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng không yêu cầu bồi hoàn (Theo Công văn số 1554/BVĐK-KHTH, ngày 04/12/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Ya D và gia đình; bị cáo Dạ Gút D0 và gia đình; bị cáo K'Kh, Da Gút Ya N và cha, mẹ của bị cáo K'Kh là K'B và Ma P; cha, mẹ của bị cáo Da Gút Ya N là Bơ Năh Ria P và Ma Đ đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong theo yêu cầu của các bị hại cụ thể: Bị cáo Ya D và gia đình đã bồi thường xong cho bị hại Đinh Văn K 16.050.000 (mười sáu triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng, bồi thường xong cho bị hại Sang B 3.050.000 (ba triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Bị cáo Dạ Gút D0 đã bồi thường xong cho bị hại Đinh Văn K 1.000.000 (một triệu) đồng, bồi thường xong cho bị hại Sang B 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Bị cáo K'Kh và cha, mẹ của bị cáo K'Kh đã bồi thường xong cho bị hại Đinh Văn K 2.000.000 (hai triệu) đồng, đã bồi thường xong cho bị hại Sang B 1.000.000 (một triệu) đồng. Bị cáo Da Gút Ya N và cha, mẹ của bị cáo Da Gút Ya N đã bồi thường xong cho bị hại Đinh Văn K 2.000.000 (hai triệu) đồng, bồi thường xong cho bị hại Sang B 1.000.000 (một triệu) đồng. Các bị hại đều không yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên ghi nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ya D đã tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho bị hại Đinh Văn K và bị hại Sang B; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét yêu cầu của Người bào chữa về việc áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Ya D theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu trên là không thể chấp nhận được vì không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với những tình tiết trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo K'Kh và gia đình đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại Đinh Văn K và bị hại Sang B; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Da Gút Ya N và gia đình đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại Đinh Văn K và bị hại Sang B; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Dạ Gút D0 đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại Đinh Văn K và bị hại Sang B; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc bị cáo Ya D rủ các bị cáo K'Kh, Da Gút Ya N đi đánh nhau, dẫn đến phạm tội khi các bị cáo K'Kh, Da Gút Ya N dưới 18 tuổi. Xét thấy bị cáo Ya D không biết các bị cáo K'Kh, Da Gút Ya N là những người dưới 18 tuổi nên không đủ cơ sở để áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là đồng phạm, bị cáo Ya D với vai trò là người cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm; bị cáo Dạ Gút D0 tuy không trực tiếp gây thương tích cho các bị hại nhưng đã có hành động đi theo cổ vũ tinh thần, dùng nã để dọa các bị hại, làm các bị hại không dám kháng cự để các bị cáo khác gây thương tích nên bị cáo Dạ Gút D0 có vai trò là người giúp sức; bị cáo K'Kh, Da Gút Ya N là những người thực hành, đã cùng với bị cáo Ya D gây thương tích cho các bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Bị cáo Ya D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó có đủ cơ sở áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; vai trò của bị cáo trong vụ án; nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Ya D cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với hành vi của bị cáo.

Bị cáo K'Kh được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó có đủ cơ sở áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy khi phạm tội bị cáo mới được 17 tuổi 01 tháng 07 ngày; bị cáo lần đầu phạm tội; chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục cũng có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Bị cáo Da Gút Ya N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó có đủ cơ sở áp dụng khoản 1 Điều

54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy khi phạm tội bị cáo mới được 17 tuổi 09 tháng 11 ngày; bị cáo lần đầu phạm tội; chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục cũng có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Bị cáo Dạ Gút D0 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó có đủ cơ sở áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội; chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục cũng có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu là BCHQS huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng: 01 (một) roi điện màu đen ốp nhựa, thân có biểu tượng Đại bàng và chữ “TT-33”, phần kim loại có ký hiệu BT17B0143, Made in Taiwan (Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu – Bút lục 322 hồ sơ).

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu là BCHQS huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; 02 (hai) gậy cao su có kiểu dáng tương tự nhau, có đường kính 3,1cm, dài 49cm, hình trụ tròn màu đen, phần tay cầm dài 11,5cm, có gờ ô vuông, xỏ lỗ, lòn dây màu xanh (Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu – Bút lục 323 hồ sơ).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách 01 (một) điện thoại di động màu vàng, có viền màn hình màu đen, trên viền màn hình (ngay sát phím bấm) có chữ CoGo màu trắng, mặt sau có chữ 5D in chìm trên nắp lưng (Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu – Bút lục 354 hồ sơ).

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ná có chiều dài cả phần gỗ và dây cao su là 35cm (Theo Biên bản

giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử – Bút lục 374 hồ sơ); 01 (một) đèn pin nhựa màu cam bị vỡ (Bút lục 56 hồ sơ).

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB nhãn hiệu SanDisk màu trắng đen mang tên “LOC NGOC CH” để làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo Ya D, Dạ Gút D0, K'Kh, Da Gút Ya N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Ya D, Dạ Gút D0 (tên gọi khác: Da Gút D1, Da Gút D2, Dạ Gút D3, Dạ Gút D4), K'Kh (tên gọi khác: V), Da Gút Ya N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ya D 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28/5/2019.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dạ Gút D0 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 11/12/2019. Giao bị cáo Dạ Gút D0 cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Dạ Gút D0 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Dạ Gút D0 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Dạ Gút D0 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K'Kh 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 11/12/2019. Giao bị cáo K'Kh cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo K'Kh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo K'Kh cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc K'Kh phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Da Gút Ya N 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 11/12/2019. Giao bị cáo Da Gút Ya N cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐĐ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Da Gút Ya N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Da Gút Ya N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Da Gút Ya N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về dân sự:

Ghi nhận việc Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng không yêu cầu bồi hoàn số tiền chi phí điều trị cho bị hại Đinh Văn K là 23.421.600 (hai mươi ba triệu bốn trăm hai mươi một nghìn sáu trăm đồng).

Ghi nhận việc bị cáo Ya D và gia đình; bị cáo Dạ Gút D0 và gia đình; bị cáo K'Kh, Da Gút Ya N và cha, mẹ của bị cáo K'Kh là K'B và Ma P; cha, mẹ của bị cáo Da Gút Ya N là Bơ Năh Ria P và Ma Đ đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong theo yêu cầu của các bị hại cụ thể: Bị cáo Ya D và gia đình đã bồi thường xong cho bị hại Đinh Văn K 16.050.000 (mười sáu triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng, bồi thường xong cho bị hại Sang B 3.050.000 (ba triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Bị cáo Dạ Gút D0 đã bồi thường xong cho bị hại Đinh Văn K 1.000.000 (một triệu) đồng, bồi thường xong cho bị hại Sang B 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Bị cáo K'Kh và cha, mẹ của bị cáo K'Kh đã bồi thường xong cho bị hại Đinh Văn K 2.000.000 (hai triệu) đồng, đã bồi thường xong cho bị hại Sang B 1.000.000 (một triệu) đồng. Bị cáo Da Gút Ya N và cha, mẹ của bị cáo Da Gút Ya N đã bồi thường xong cho bị hại Đinh Văn K 2.000.000 (hai triệu) đồng, bồi thường xong cho bị hại Sang B 1.000.000 (một triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu là BCHQS huyện ĐĐ, tỉnh Lâm Đồng: 01 (một) roi điện (Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu – Bút lục 322 hồ sơ).

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu là BCHQS huyện ĐĐ, tỉnh Lâm Đồng: 02 (hai) gậy cao su (Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu – Bút lục 323 hồ sơ).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách 01 (một) điện thoại di động (Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu – Bút lục 354 hồ sơ).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ná (Theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử – Bút lục 374 hồ sơ); 01 (một) đèn pin nhựa bị vỡ (Bút lục 56 hồ sơ).

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB nhãn hiệu SanDisk màu trắng đen mang tên “LOC NGOC CH” để làm chứng cứ giải quyết vụ án.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, mỗi bị cáo Ya D, Dạ Gút D0, K'Kh, Da Gút Ya N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (11/12/2019), các bị cáo; các bị hại; người bào chữa cho bị cáo K'Kh; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAQS.TW;
- VKSQS.QK7;
- THADS.QK7;
- VKSQS.KV72;
- ĐTHS.KV5;
- K35-QK7;
- UBND xã TT;
- Công an huyện ĐD;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QL, NVLQ đến VA;
- Lưu HSTHA 01b.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**